

Số: 101/2019/QĐST-HN&GD

Phổ Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HN&GD ngày 18 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Bích L, sinh năm 1970.
Địa chỉ: xóm V, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1968.
Địa chỉ: xóm V, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trích chia tài sản chung sau khi ly hôn:** Bà Hoàng Thị Bích L và ông Nguyễn Quang N thống nhất thoả thuận: Ông Nguyễn Quang N có nghĩa vụ trích chia giá trị tài sản chung sau khi ly hôn cho bà Hoàng Thị Bích L số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng chẵn).

Về lãi xuất đối với khoản tiền nêu trên: Bà Hoàng Thị Bích L và ông Nguyễn Quang N thoả thuận không tính lãi xuất đối với khoản tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng chẵn).

Thời gian, phương thức thực hiện: Ông Nguyễn Quang N có trách nhiệm trả số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng chẵn*) cho bà Hoàng Thị Bích L làm 02 lần, cụ thể như sau:

Lần 01 vào ngày 17/5/2019 ông Nguyễn Quang N có trách nhiệm trả bà Hoàng Thị Bích L số tiền là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

Lần 02 vào ngày 17/9/2019 ông Nguyễn Quang N có trách nhiệm trả bà Hoàng Thị Bích L số tiền là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

* **Lãi xuất chậm thi hành án:** Bà L, ông N thỏa thuận không tính lãi xuất chậm thi hành án đối với khoản tiền ông N chưa thi hành được trong giai đoạn thi hành án.

* **Về nghĩa vụ thi hành án:** Bà Hoàng Thị Bích L và ông Nguyễn Quang N thỏa thuận: Nếu hết hạn kỳ thanh toán lần 01, mà ông N chưa trả được cho bà L số tiền mà kỳ hạn đó ông N có nghĩa vụ phải trả, thì bà L có quyền yêu cầu thi hành án để buộc ông N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

* **Về án phí:** Bà Hoàng Thị Bích L và ông Nguyễn Quang N thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Quang N tự nguyện nhận nộp 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự. Bà Hoàng Thị Bích L tự nguyện nhận nộp 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự.

Hoàn trả bà Hoàng Thị Bích L số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004300 ngày 18/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND TX.Phổ Yên;
- Chi cục THADS TX.Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc